



ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



TÀI LIỆU

PHỤC VỤ SINH HOẠT ĐẢNG THƯỜNG KỲ

(Lưu hành nội bộ)

In 500 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm tại Công ty TNHH In Thanh Bình
Giấy phép xuất bản số 156 /GP-XBBT-STTTT
Sở Thông tin & Truyền thông Hà Nội cấp ngày 14/11/2024

SỐ 3 (551)/2025



TÀI LIỆU PHỤC VỤ SINH HOẠT ĐẢNG THƯỜNG KỲ

Chỉ đạo xuất bản:

THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ TUẤN MINH

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN MINH TRƯỜNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN

Ban biên tập:

BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC BAN TUYÊN GIÁO ĐẢNG ỦY ĐHQGHN

Tham gia tổ chức bản thảo:

- * ĐỖ TUẤN MINH - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN - Trưởng ban biên soạn;
- * NGUYỄN MINH TRƯỜNG - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN - Phó Trưởng ban biên soạn;
- * MAI HOÀNG ANH - Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Tuyên giáo Đảng ủy, Chánh Văn phòng ĐHQGHN;
- * HỨA THANH HOA - Đảng ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ĐHQGHN;
- * TƯỜNG VĂN THUẤN - Chủ tịch Hội Sinh viên ĐHQGHN;
- * NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO - Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN.

Địa chỉ liên hệ:

Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN - Nhà Điều hành ĐHQGHN

Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại: 0989381332

Email: bantuyengiao_duvnu@vnu.edu.vn

MỤC LỤC SỐ 3 (55)/2025

LỜI GIỚI THIỆU

**Phần I QUÁN TRIỆT, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI
HỘI ĐẢNG CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**

* <i>Phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 12 khoá XIII.</i>	5
* <i>Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.</i>	14
* <i>Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.</i>	20

**Phần II CÁC KẾT LUẬN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY,
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHQGHN**

* <i>ĐHQGHN cần phát triển bứt phá, vững bước cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới.</i>	35
* <i>Phấn đấu xây dựng, phát triển ĐHQGHN trở thành đại học đổi mới sáng tạo.</i>	39
* <i>Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.</i>	42
* <i>Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.</i>	51



Phần III THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

- * *Thành ủy Hà Nội chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.* 71
- * *Quyết định của Đảng ủy ĐHQGHN về phân công nhân sự các Ban của Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.* 74

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Ảnh bìa 1: Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã được tổ chức thành công trong các ngày 17 - 18/7/2025.

Nguồn: Văn phòng ĐHQGHN

LỜI GIỚI THIỆU

Với mục đích cung cấp thông tin, Tài liệu phục vụ sinh hoạt Đảng thường kỳ đến từng chi bộ và từng đảng viên, trong số 2(54)/2025, *Tài liệu phục vụ sinh hoạt Đảng thường kỳ* đã cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 11 khoá XIII; Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về “Thực hành tiết kiệm”; Quy định số 294-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng; các Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của ĐHQGHN; chủ trương ký kết biên bản hợp tác với các đối tác trong nước, quốc tế; thành lập Viện Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong phát triển bền vững và Viện Công nghệ Lượng tử trực thuộc Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo; Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy ĐHQGHN năm 2025...

Trong số 3(55)/2025 này, cuốn *Tài liệu* sẽ cung cấp tới bạn đọc nội dung phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 12 khoá XIII; Nội dung Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư; Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo...

Bên cạnh đó, *Tài liệu* cũng đăng tải nội dung bài phát biểu của đại diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, phát biểu của đồng chí Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN tại Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành



Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Thành ủy Hà Nội chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII; Quyết định của Đảng ủy ĐHQGHN về phân công nhân sự các Ban của Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030;...

Mặc dù Ban biên tập đã cố gắng, nỗ lực để biên soạn nội dung, hình thức cuốn *Tài liệu*, tuy nhiên sẽ không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy tập thể Ban biên tập rất mong nhận được những ý kiến góp ý kịp thời, tâm huyết của bạn đọc để các số tiếp theo ngày càng chất lượng và có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn.

Xin trân trọng giới thiệu số 3(55)/2025./.

BAN BIÊN TẬP

Phần I - QUẢN TRIỆT, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng 12 khoá XIII

Sau 02 ngày (18 - 19/7/2025) làm việc khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm cao, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và bế mạc chiều 19/7. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu nội dung bài phát biểu bế mạc Hội nghị của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm

Thưa các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

Thưa các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị.

Sau 2 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm cao, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Hội nghị đã thảo luận, cho ý kiến sâu sắc, toàn diện và thống nhất cao đối với ba nhóm nội dung trọng tâm có ý nghĩa chiến lược, định hướng lâu dài, trực tiếp phục vụ chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng và thúc đẩy quá trình tiếp tục đổi mới, phát triển

bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi trân trọng cảm ơn các đồng chí Trung ương và các đồng chí đại biểu tham dự hội nghị đã phát huy tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn, sâu sắc vào các nội dung trình Hội nghị. Cảm ơn Văn phòng Trung ương và các đơn vị liên quan đã phục vụ rất tốt Hội nghị này. Sau đây, tôi xin tổng kết những kết quả quan trọng của Hội nghị và xác định những nhiệm vụ, giải pháp lớn cần triển khai thực hiện ngay sau Hội nghị.



I. Về định hướng các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Với tinh thần cách mạng tấn công, tinh thần tiếp tục đổi mới, Trung ương đã quyết định tích hợp nội dung 3 văn kiện gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo Tổng kết xây dựng đảng thành Báo cáo chính trị theo một trục xuyên suốt, thống nhất, đồng bộ để trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu Báo cáo chính trị mới phải được hoàn thiện theo hướng: (1) Bảo đảm tính kế thừa và đổi mới, phản ánh đúng thực tiễn phát triển của đất nước, nhất là những thành tựu vượt bậc về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... với quan điểm chúng ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày hôm nay là bởi sự kết tinh ngàn năm văn hiến của Dân tộc, đặc biệt là thành quả của 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, 80 năm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 40 năm đổi mới và sự đóng góp, sự hy sinh to lớn của nhiều thế hệ Đảng viên, của lớp lớp quần chúng nhân dân; (2)

Định rõ các mục tiêu của nhiệm kỳ Đại hội XIV và tầm nhìn đến năm 2045, 2050 và xa hơn nữa, gắn với 2 mục tiêu: 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (3) Nhấn mạnh các động lực phát triển mới, bao gồm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, và khai thác hiệu quả lợi thế của hội nhập quốc tế sâu rộng; (4) Khẳng định vai trò then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống; tăng cường kiểm soát quyền lực; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; nâng cao năng lực quản trị quốc gia và điều hành hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; (5) Ban chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục chỉ đạo các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV hoàn thiện Văn kiện, tiếp tục tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong Đảng và toàn xã hội, đảm bảo chất lượng,



đồng thuận và tầm vóc chiến lược; (6) Các báo cáo Tổng kết thi hành điều lệ Đảng; Báo cáo Tổng kết 40 năm đổi mới cũng cần được tiếp tục hoàn thiện với tinh thần đã nêu để thật sự trở thành nền tảng giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng và nền tảng cho việc hoạch định các chiến lược phát triển đất nước trong tương lai.

II. Về nội dung sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết, kết luận của Trung ương để tạo cơ sở chính trị cho mục tiêu tiếp tục cải cách, đổi mới đất nước

Trung ương đã xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về việc tổng kết thực tiễn, đánh giá các vướng mắc, bất cập trong một số luật và thể chế hiện hành, từ đó định hướng sửa đổi nhằm tháo gỡ các

điểm nghẽn pháp lý, thúc đẩy phát triển trong giai đoạn mới. Nghiên cứu xây dựng luật theo định hướng: Các quy định của luật pháp phải cơ bản mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; những luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật quốc gia theo mô hình phát triển mới. Giao Bộ Chính trị căn cứ ý góp ý của Trung ương để chỉ đạo ra kết luận về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung các Nghị



quyết được đưa ra xin ý kiến tại hội nghị này.

Đối với lĩnh vực đất đai, tập trung nhấn mạnh việc hoàn thiện khung pháp lý về sở hữu, quy hoạch, sử dụng đất, bảo đảm tính minh bạch, công bằng, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Cần nhấn mạnh đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước, là yếu tố đầu vào quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội; quản lý và sử dụng đất đai phải đảm bảo lợi ích chung của toàn dân; phấn đấu hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông; qui hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp địa phương; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị; phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng đất.

Đối với lĩnh vực quy hoạch: Cần tháo gỡ chông chéo giữa các quy hoạch ngành, vùng, địa phương; đưa ra những giải pháp phù hợp

tạo cơ sở cho việc thực hiện qui hoạch không gian phát triển hài hòa, tương hỗ, tạo động năng giữa qui hoạch quốc gia, vùng và địa phương; việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cần thiết và cấp bách; việc điều chỉnh quy hoạch quốc gia phải đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, phù hợp với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với định hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Về lĩnh vực giáo dục đào tạo, Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, đào tạo; nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo nguồn lực cho đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường thu hút tối đa nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo; không lấy mức độ tự chủ tài chính làm căn cứ để xác định mức độ tự chủ đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Ban Chấp hành Trung ương khẳng định: Cải cách thể chế là khâu đột phá, là động lực then chốt để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Do đó, yêu cầu các cấp, các ngành (i) Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn bất cập, mâu thuẫn; (ii) Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, tạo lập môi trường đầu tư - kinh doanh thuận lợi, bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân; (iii) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, chuyển đổi từ mô hình hành chính quản lý sang hành chính phục vụ.

III. Về phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng

Trong thời gian vừa qua, mặc dù phải tập trung cao độ vào việc lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và kịp thời tham mưu bố trí cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, địa phương nhưng Bộ Chính trị đã chỉ đạo Tiểu ban Nhân sự nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 để hoàn thiện dự thảo Phương

hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; đồng thời, xây dựng định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng ủy viên Trung ương Đảng chính thức cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, trình Hội nghị Trung ương 12 xem xét theo quy định. Các nội dung này qua thảo luận được Trung ương cơ bản đồng tình, thống nhất cao.

Trung ương thống nhất nhận định: (1) Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng là văn bản đặc biệt quan trọng, quyết định toàn bộ công tác chuẩn bị và bầu cử nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, góp phần vào thành công Đại hội XIV của Đảng; tiếp tục nâng cao vị thế và khẳng định rõ hơn vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp của Đảng đối với đất nước, nhất là khi chúng ta đang chỉ đạo tiến hành mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cơ sở để bước vào kỷ nguyên phát triển phồn vinh



của dân tộc; (2) Công tác cán bộ là khâu “*then chốt của then chốt*”; vì vậy, công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIV của Đảng cần phải tiến hành một cách đồng bộ, khoa học, bài bản, chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định của pháp luật; (3) Công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải tuân thủ, giữ vững quan điểm, nguyên tắc cơ bản của Đảng; phải đặt lợi ích quốc gia-dân tộc lên trên hết, trước hết; xử lý hài hòa, hợp lý giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển; giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa chuyên môn đào tạo và sở trường, năng lực thực tiễn; giữa uy tín, kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát triển; trong đó, đặc biệt đề cao chất lượng, hiệu quả, sản phẩm công tác, sự cống hiến của cán bộ để làm thước đo trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; bảo đảm phù hợp về cơ cấu, độ tuổi, giới tính, dân tộc, vùng miền; (4) Việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều

kiện theo quy định, nhìn chung dựa trên cơ sở quy hoạch nhưng không quá cứng nhắc mà cần phải căn cứ vào thực tiễn cụ thể để xem xét, không bỏ sót những nhân tố ngoài quy hoạch nhưng có phẩm chất, năng lực lãnh đạo nổi trội, đáp ứng tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với phương án bố trí nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương, địa phương nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới, (5) Kiên quyết không để “*lọt*” những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, không xứng đáng tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; đồng thời, phải có giải pháp, biện pháp hiệu quả để hạn chế, sớm khắc phục tình trạng nhân sự vừa được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc mới được quy hoạch, bổ nhiệm đã phải xem xét kiểm điểm, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; (6) Về định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng ủy viên Trung ương Đảng chính thức khóa XIV cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, Trung

ương tán thành, thống nhất cao và cho rằng định hướng phân bổ được chuẩn bị tương đối kỹ lưỡng, chặt chẽ, có tính kế thừa, sát với tình hình thực tiễn và có tính thuyết phục; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng trước mắt cũng như trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Về Đại hội Đảng bộ các cấp, Ban Chấp hành Trung ương xác định: Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là đợt sinh hoạt chính trị to lớn, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân mà còn là tiền đề để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Hiện nay, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo mô hình đơn vị hành chính địa phương 2 cấp đã đi vào hoạt động, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp theo lộ trình: Đại hội cấp cơ sở hoàn thành trước ngày 31/07/2025, Đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ Xã, Phường, Đặc khu hoàn thành trước ngày 31/08/2025; Đại hội đảng bộ cấp tỉnh và Đảng

bộ trực thuộc Trung ương hoàn thành trước ngày 31/10/2025. Đồng thời, yêu cầu các đảng bộ trong quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội phải tập trung thảo luận kỹ lưỡng những nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục đóng góp hoàn thiện văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp mình; thể hiện sự đổi mới, cách mạng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Trung ương yêu cầu Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc khẩn trương triển khai kế hoạch tổ chức đại hội các cấp, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh, không để bị động, chậm trễ hoặc để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

Về công tác cán bộ, Trung ương thống nhất cao yêu cầu: (1) Kiên định nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, thực hiện đúng quy trình, khách quan, minh bạch, dân chủ nhưng nghiêm túc, tránh tình trạng vận động không lành mạnh; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, bên cạnh chủ trương quan tâm bồi dưỡng cán bộ cấp chiến lược thì còn phải đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ, lựa chọn những cán



bộ bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực thực tiễn, tư duy đổi mới, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, có tầm nhìn phát triển để đưa vào những vị trí chủ chốt.

Ban Chấp hành Trung ương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cách tất cả các chức vụ trong Đảng đối với các đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Võ Văn Thường, Vương Đình Huệ, Lê Minh Khái; khai trừ khỏi đảng đối với đồng chí Nguyễn Thị Kim Tiến; đồng ý đề đồng chí Đỗ Đức Duy, thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và đồng chí Võ Chí Công thôi giữ chức Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

IV. Về vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Hội nghị ghi nhận báo cáo bước đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại 34 tỉnh, thành, với 3.321 xã, phường, đặc khu với không gian được tổ chức lại theo hướng bổ sung, hỗ trợ, tạo động lực nội sinh cho từng tỉnh, từng vùng và trên phạm vi toàn quốc.

Kết quả sơ bộ sau 19 ngày triển khai cho thấy: (1) Bộ máy cơ

bản vận hành tốt, không có trục trặc lớn, cán bộ công chức bước đầu thích ứng; (2) Quy trình xử lý công việc tương đối thông suốt, dịch vụ công được giải quyết nhanh hơn; (3) Nhân dân bày tỏ sự đồng tình và kỳ vọng mô hình mới sẽ hiệu quả hơn. Tuy nhiên, Trung ương cũng lưu ý: (i) Cần tiếp tục hoàn thiện các quy định hướng dẫn, xây dựng quy trình nghiệp vụ liên thông; (ii) Kịp thời điều chỉnh những bất cập trong phân công, phân cấp nhiệm vụ; (iii) Nâng cao chất lượng đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là ở cấp xã; (iv) Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hiệu quả vận hành của mô hình.

Trung ương giao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy các Cơ quan Đảng Trung ương; Đảng Ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy các tỉnh, thành tiếp tục theo dõi sát tình hình, sơ kết toàn diện sau 6 tháng để kiến nghị điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

V. Một số nhiệm vụ trọng tâm sau Hội nghị:

Để triển khai hiệu quả các kết luận của Hội nghị Trung ương 12, tôi đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính

trị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức quán triệt sâu rộng các kết luận của Hội nghị Trung ương 12, bảo đảm mỗi cán bộ, đảng viên hiểu đúng, thực hiện đúng, đồng thuận cao.

2. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các dự thảo văn kiện, lấy ý kiến rộng rãi, phát huy trí tuệ tập thể, hoàn thiện theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, tầm nhìn xa, chiến lược.

3. Khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật theo hướng thúc đẩy đổi mới, phát triển, tháo gỡ các rào cản, đảm bảo lợi ích người dân, doanh nghiệp.

4. Triển khai công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp một cách bài bản, chu đáo, dân chủ, đúng quy trình, chặt chẽ, nhất là khâu văn kiện và nhân sự.

5. Tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tinh thần phục vụ, hiệu lực quản trị công.

6. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/2025) và các ngày lễ lớn của Quốc gia, tạo khí thế thi đua sôi nổi, không khí vui tươi, tin tưởng, tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân

trong cả nước. Hoàn thành mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước và nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương 12 đánh dấu bước đi quan trọng trong quá trình chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Kết quả của Hội nghị thể hiện rõ tinh thần đổi mới tư duy, hành động quyết liệt, đoàn kết - dân chủ - kỷ cương - sáng tạo - phát triển. Chúng ta đang đứng trước vận hội mới nhưng cũng đầy thử thách. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động phức tạp, đan xen cơ hội và thách thức. Đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải giữ vững niềm tin, khát vọng phát triển, quyết tâm tiếp tục đổi mới toàn diện để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, phát triển, hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Với tinh thần đó, Tôi tuyên bố bế mạc Hội nghị Trung ương 12, khóa XIII.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

Đ.T.Minh (tổng hợp)



Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Ngày 23/7/2025, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu với quý bạn đọc nội dung Chỉ thị này.

Sau gần 8 năm thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư khóa X về “*Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của cấp ủy, chi ủy, bí thư chi bộ và đảng viên được nâng lên; nền nếp sinh hoạt chi bộ cơ bản được duy trì tốt hơn; nội dung sinh hoạt bám sát nhiệm vụ chính trị, gắn với công tác xây dựng Đảng, nhất là học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tự phê bình, phê bình theo Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 các khóa XI, XII, XIII.

Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt chi bộ vẫn còn một số hạn chế chậm được khắc phục. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, ý nghĩa quan trọng

của sinh hoạt chi bộ; công tác chuẩn bị nội dung, điều hành, thảo luận, ban hành nghị quyết trong sinh hoạt chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu, còn hình thức, lỏng ghép sinh hoạt chi bộ với sinh hoạt chuyên môn; sinh hoạt chuyên đề còn nặng về lý thuyết, chưa gắn với nhiệm vụ chính trị và đặc thù của từng loại hình chi bộ. Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình ở một số chi bộ chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên chưa được thực hiện thường xuyên. Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa gắn với đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, đảng viên hằng năm. Còn một bộ phận tổ chức đảng mất đoàn kết nội bộ, có nơi mất sức chiến đấu.

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới, gắn với những dấu mốc lịch sử có ý nghĩa

đặc biệt quan trọng 100 năm thành lập Đảng (1930 - 2030) và 100 năm thành lập Nước (1945 - 2045), đặt ra yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng nâng cao trí tuệ, bản lĩnh để đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng. Chi bộ là tế bào, là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là nơi gần dân nhất, trực tiếp lãnh đạo, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống; là nòng cốt xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoàn thành vai trò, sứ mệnh lãnh đạo đất nước phát triển giàu mạnh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ, coi đây là mệnh lệnh chính trị. Sinh hoạt chi bộ là nơi giáo dục, bồi đắp lý tưởng cách mạng, rèn luyện bản

lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho đảng viên, là nơi triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng thành hành động cụ thể, thiết thực trong từng lĩnh vực công tác, thực tiễn cuộc sống; là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên phải xác định sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng là cuộc họp quan trọng nhất, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng, bảo đảm thời lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy; duy trì nề nếp sinh hoạt chi bộ, thống nhất thực hiện sinh hoạt chi bộ toàn Đảng vào ngày 03 hằng tháng (nếu vào ngày nghỉ hoặc trường hợp đặc biệt sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng); tuyệt đối không được họp chi bộ kết hợp các cuộc họp khác. Kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục triệt để những hạn chế trong sinh hoạt chi bộ kéo dài nhiều năm qua.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện về nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với từng loại hình chi bộ, nhất là ở vùng sâu, vùng



xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào có đạo, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nội dung sinh hoạt phải được thảo luận kỹ, sâu sắc, giải quyết những công việc đúng chức năng, nhiệm vụ của chi bộ. Qua sinh hoạt chi bộ kịp thời nắm bắt được tư tưởng của cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện, giải quyết khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới, vấn đề phức tạp phát sinh từ cơ sở.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, ít nhất mỗi quý 1 lần. Nội dung các chuyên đề phải được chuẩn bị kỹ, thiết thực, bám sát nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; về giáo dục truyền thống cách mạng, nhiệm vụ phát triển địa phương, hiệu quả công tác chuyên môn cơ quan, đơn vị và các nội dung khác có liên quan; tập trung thảo luận sâu để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao. Thường xuyên cập nhật, đưa các quan điểm, nội

dung lãnh đạo, chỉ đạo mới, quan trọng của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư vào sinh hoạt định kỳ, chuyên đề; chú trọng nghiên cứu, học tập nghị quyết, Điều lệ Đảng, lịch sử vẻ vang của Đảng trong các buổi sinh hoạt chi bộ.

Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên đến khi có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương. Việc thực hiện thí điểm phải bảo đảm đúng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng sinh hoạt chi bộ.

3. Sinh hoạt chi bộ phải thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trên cơ sở đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; đề cao kỷ luật, kỷ cương, tính tự giác trong sinh hoạt đảng, bảo đảm mọi đảng viên đều được thông tin đầy đủ và phát huy dân chủ, tạo không khí sinh hoạt cởi mở, thẳng thắn, mọi đảng viên

tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào các quyết định của chi bộ; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong ban hành nghị quyết và phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Khắc phục triệt để tình trạng thờ ơ, mất sức chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

Bí thư chi bộ, cấp ủy phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến đóng góp, bảo vệ những đảng viên thẳng thắn đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái, biến chất, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, tiêu cực; kiên quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm. Đồng thời, chi ủy, chi bộ có trách nhiệm phát hiện và xử lý các vấn đề tư tưởng phát sinh nhằm xây dựng chi bộ đoàn kết, thống nhất.

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải nhận thức rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong sinh hoạt chi bộ; đảng viên phải nỗ lực thực hiện nhiệm vụ, chủ động báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong

mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ và cầu thị, tự giác sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, thẳng thắn góp ý cho đồng chí mình để cùng tiến bộ.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ và cấp ủy viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu; kịp thời kiện toàn, bổ sung bí thư chi bộ khi có thay đổi về nhân sự. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm công tác đảng, nâng cao kỹ năng điều hành sinh hoạt đảng, năng lực vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Bí thư, phó bí thư chi bộ và cấp ủy viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp ủy cấp trên theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, điều hành sinh hoạt chi bộ khoa học và chịu trách nhiệm chính về chất lượng sinh hoạt chi bộ.

5. Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ khoa học, chặt chẽ, định lượng, cụ thể. Cấp ủy cấp trên định kỳ tổ chức đánh giá và thông



báo kết quả đến cấp ủy, chi bộ trực thuộc, bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất. Chú trọng tổng kết những mô hình mới, cách làm hiệu quả; đánh giá việc thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”; khuyến khích việc thành lập tổ công tác của cấp ủy cấp trên trực tiếp dự, đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ. Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, của cấp ủy cấp trên và người đứng đầu cấp ủy.

6. Cấp ủy cấp trên phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình sinh hoạt chi bộ, nhất là những chi bộ yếu kém; rà soát, củng cố, kiện toàn các chi bộ trong các loại hình, nhất là các chi bộ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và địa bàn dân cư, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; phải phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt chi bộ trực thuộc và thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, chịu trách nhiệm về chất lượng sinh hoạt của chi bộ; lắng nghe ý kiến của đảng viên, hỗ trợ, giải quyết hoặc phản ánh kịp thời đến cấp có thẩm quyền

về những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở; định kỳ hằng quý phải báo cáo về kết quả với cấp ủy cùng cấp; gắn trách nhiệm của cấp ủy viên được phân công theo dõi, người đứng đầu đối với chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là các chi bộ yếu kém kéo dài.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc bảo đảm nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là những chi bộ yếu kém, có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ, có đảng viên suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm hoặc đột xuất. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, chất lượng sinh hoạt và hồ sơ sinh hoạt chi bộ, việc ban hành nghị quyết của chi bộ, sổ ghi chép của đảng viên; việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên được phân công theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ; kết quả lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời góp ý, nhắc nhở, phê bình, xử lý nghiêm chi bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc và chế độ sinh hoạt chi bộ,

xem đây là kỷ luật nghiêm khắc nhất của Đảng.

8. Bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt việc sinh hoạt chi bộ. Cấp uỷ địa phương, cơ quan, đơn vị cần quan tâm về cơ sở vật chất, bố trí địa điểm sinh hoạt cho các chi bộ, nhất là ở địa bàn nông thôn, các khu chung cư, trong các loại hình doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của chi bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai có hiệu quả ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong sinh hoạt chi bộ; đồng thời, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và quản lý chặt chẽ nội dung sinh hoạt chi bộ trên môi trường số.

9. Tổ chức thực hiện:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức triển khai nghiêm túc Chỉ thị trong toàn Đảng bộ. Xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, lộ trình và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Chủ trì,

phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan tổ chức biên soạn, phổ biến tài liệu hướng dẫn trong toàn Đảng.

- Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì nghiên cứu sửa đổi chế độ đảng phí, tỉ lệ trích lại cho chi bộ; hỗ trợ kinh phí đối với chi bộ khó khăn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sinh hoạt chi bộ, nghiệp vụ công tác đảng viên bảo đảm đúng quy định.

- Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về sinh hoạt chi bộ theo từng loại hình chi bộ kèm theo khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mang tính định lượng; theo dõi, kiểm tra, báo cáo Ban Bí thư việc tổ chức thực hiện.

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư khoá X về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” và được phổ biến đến chi bộ để thực hiện./.

***N.M.Trường** (tổng hợp)*



Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Ngày 22/8/2025, thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu tới bạn đọc toàn văn Nghị quyết này.

Trong quá trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Nhiều chủ trương, chính sách lớn đã được ban hành, thúc đẩy giáo dục và đào tạo đổi mới, phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết quả quan trọng. Việt Nam thuộc nhóm 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng.

Tuy nhiên, giáo dục và đào tạo vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa thực sự trở thành động lực then chốt cho sự phát triển bứt phá của đất nước. Cơ hội tiếp cận giáo dục còn thấp so với các nước phát triển; có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền, nhóm đối tượng. Đội ngũ nhà giáo, điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp ở nhiều nơi không đáp ứng

yêu cầu. Hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển mạnh mẽ, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học, nhất là ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm. Hiện tượng tiêu cực, bệnh hình thức trong giáo dục còn phổ biến. Nội dung, chương trình giáo dục còn nhiều bất cập, giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực sự hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do chưa nhận thức và thực hiện đầy đủ, quyết liệt quan điểm về giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, là “sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân”; tư duy về quản lý và phát triển giáo dục chậm đổi mới, quan niệm về tự chủ và xã hội hóa giáo dục chưa phù hợp; nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn thấp, chính sách phân

bổ và sử dụng nguồn lực chưa hiệu quả, cơ chế tài chính thiếu bền vững; chế độ, chính sách đối với nhà giáo còn bất cập; tâm lý trọng danh vị trong xã hội còn nặng nề, chính sách sử dụng cán bộ còn coi trọng bằng cấp hơn thực lực, những tiêu cực trong xã hội ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Trong bối cảnh thế giới có những thay đổi sâu sắc, toàn diện, đặc biệt công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu, mỗi quốc gia đều phải xác định lại tầm nhìn và chiến lược mới cho hệ thống giáo dục trong tương lai. Đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử để phát triển bứt phá, yêu cầu xây dựng con người, xây dựng nguồn nhân lực đặt ra rất quan trọng và cấp bách, đòi hỏi phải đột phá phát triển giáo dục và đào tạo góp phần xây dựng thể hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, trình độ, sức khỏe để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

Từ tình hình trên, Bộ Chính trị yêu cầu tập trung quán triệt, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

2. Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong Nhân dân và trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.



3. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Thực hiện phương châm “thầy ra thầy, trò ra trò” trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội.

Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.

4. Giáo dục, đào tạo phải bảo đảm “*học đi đôi với hành*”, “*lý thuyết gắn liền với thực tiễn*”, “*nhà trường gắn liền với xã hội*”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục

nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục

mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á. Xây dựng mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền; có ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương, không có tỉnh, thành phố đạt dưới 60%. Đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,8, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

- Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp; phần đầu 100% cơ sở giáo dục đại

học và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, trong đó có ít nhất 6.000 nghiên cứu sinh, 20.000 người học các chương trình tài năng. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) ngang bằng các nước có thu nhập trung bình cao.

- Nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của quốc gia và của các vùng. Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng và địa phương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tuyển dụng ít nhất 2.000 giảng viên giỏi từ nước ngoài. Tăng bình quân



12%/năm đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 16%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế. Phần đầu ít nhất 8 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á, ít nhất 1 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên 0,85; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số GII đạt trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao. Phần đầu ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của đất nước, góp phần đưa Việt Nam thành nước phát triển, có thu nhập cao. Phần đầu ít nhất 5 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò,

trách nhiệm của tất cả các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển trên các lĩnh vực và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công

lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tập trung hoàn thiện các quy định pháp luật để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.



- Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng chính sách phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; có cơ chế khuyến khích huy động người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Hoàn thiện các quy định về biên chế, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm đối với giáo sư, phó giáo sư và các chức danh giảng viên khác phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam, trên cơ sở đó giao các

cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tự quyết định và thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường, quyết định tuyển dụng, thuê giảng viên, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với người giỏi từ nước ngoài.

- Đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

- Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước. Thống nhất chủ trương xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học.

- Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ. Thành lập Quỹ học bổng quốc gia và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học, quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau

sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thực.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng khung khổ pháp lý để hình thành quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm yêu cầu giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và



cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam; đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương.

- Xây dựng và cụ thể hoá hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới, tích hợp xuyên suốt trong chương trình giáo dục ở tất cả cấp học. Kiên trì xây dựng văn hoá học đường, văn hoá chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hoá, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường. Ban hành quy

định của pháp luật để nâng cao dinh dưỡng học đường và thể chất người Việt Nam.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Xây dựng chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi cả nước.

- Xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

- Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia,

kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao

chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hoá, hiện đại hoá trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Hoàn thành xây dựng mạng lưới trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới trước năm 2030; mở rộng hệ thống đào tạo dự bị đại học cho học sinh người dân tộc thiểu số, miền núi. Bảo đảm mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

- Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; nghiên



cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc, phần đầu tới năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Đổi mới mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Nâng chuẩn tiếng Anh cho giáo viên

và học sinh các cấp học; bảo đảm đủ số lượng, trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh; tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

6. Cải cách, hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; lựa chọn đầu tư nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, ưu tiên đầu tư hiện đại cho một số trường cao đẳng chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế. Phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương.

- Cải cách mô hình giáo dục nghề nghiệp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông; đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu

chuẩn quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao. Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

- Có chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

7. Hiện đại hoá, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Khẩn trương xây dựng khung chiến lược phát triển giáo dục đại học. Triển khai sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học; sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục đại học không đạt chuẩn; xoá bỏ cấp trung gian, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả; nghiên cứu sáp nhập các viện nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu chuyển một số trường đại học về địa phương quản lý để nâng cao hiệu quả quản lý và đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo nhân lực của địa phương.

- Đầu tư hiện đại hoá hạ tầng kỹ thuật, mở rộng không gian phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học hoạt động hiệu quả. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xây dựng trung tâm đào tạo, nghiên cứu xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở đào tạo giáo viên. Đầu tư mạnh



và có các cơ chế đặc thù, vượt trội để phát triển 3 đến 5 đại học tinh hoa theo mô hình đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, đào tạo nhân tài quốc gia. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản gắn với đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Khuyến khích quy hoạch, xây dựng các khu đô thị công nghệ cao - đại học; thúc đẩy mạnh mẽ phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thể hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng; hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Có cơ chế hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

- Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước

ngoài với các ưu đãi vượt trội.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng Đề án đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra. Tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khỏe, pháp luật và các ngành trọng điểm; quy định chặt chẽ

việc học tiến sĩ đối với cán bộ, công chức.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Mở rộng, đa dạng hoá và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thoả thuận, hiệp định về hợp tác giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế. Cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là

trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục Việt Nam. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hoá, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở giáo dục Việt Nam thành lập phân hiệu, mở văn phòng đại diện hoặc triển khai chương trình giáo dục ở nước ngoài; đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giảng dạy tiếng Việt, lan toả các giá trị văn hoá, truyền thống Việt Nam tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; phối hợp chặt



chế với Đảng uỷ Chính phủ thể chế hoá thành Nghị quyết đặc thù về một số chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện ngay từ năm 2025; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết và khản trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đưa vào triển khai ngay từ năm 2026; chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội chủ động, kịp thời xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách, giải pháp chưa được nêu cụ thể tại phần III trên đây để thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết này; lựa chọn và triển khai có hiệu quả một số nội dung ngay từ năm học 2025 - 2026.

3. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát,

phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, chính sách về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt và tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết.

5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết tại địa phương.

6. Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết báo cáo Bộ Chính trị để chỉ đạo.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

(Nguồn: Tư liệu, văn kiện Đảng Cộng sản)

Phần II - CÁC KẾT LUẬN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHQGHN

ĐHQGHN cần phát triển bút phá, vững bước cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới

Ngày 17 - 18/7/2025, Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội ĐHQGHN đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đồng chí Nguyễn Doãn Toàn - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội, Trưởng Đoàn Công tác số 6 đã tham dự, chỉ đạo và có bài phát biểu quan trọng tại Đại hội. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu tới bạn đọc toàn văn bài phát biểu này.

Kính thưa các đồng chí nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thường trực Đảng ủy, nguyên lãnh đạo ĐHQGHN,

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Kính thưa các đại biểu, khách quý, các đồng chí dự Đại hội!

Hôm nay, được sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy, tôi rất vui mừng và vinh dự thay mặt Thành ủy Hà Nội về dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, một sự kiện chính trị trọng đại, có nhiều ý nghĩa đối với Đảng bộ ĐHQGHN, một trong những đại học hàng đầu Việt Nam, đang vươn lên mạnh mẽ khẳng

định vị thế trên trường quốc tế. Đặc biệt hơn nữa khi sự kiện chính trị quan trọng này, lần đầu tiên được tổ chức tại Khu đô thị đại học Hòa Lạc, hiện thực hóa ước vọng của nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên và sinh viên ĐHQGHN.

Thay mặt Thành ủy Hà Nội, tôi xin gửi đến toàn thể các đồng chí đại biểu, các đồng chí cán bộ, đảng viên, thầy cô giáo và sinh viên của ĐHQGHN lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội thành công rực rỡ!

Kính thưa Đại hội,

Nhiệm kỳ vừa qua mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ ĐHQGHN đã



phát huy truyền thống đoàn kết và sức mạnh hệ thống để đổi mới, sáng tạo vươn lên và đạt được nhiều kết quả quan trọng như Báo cáo chính trị đã phân tích, đánh giá rất đầy đủ và toàn diện.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá cao mô hình đại học đổi mới, sáng tạo, đa ngành, đa lĩnh vực với cơ chế tự chủ và phương thức quản trị đại học hiện đại của ĐHQGHN, trong đó Đảng bộ ĐHQGHN là hạt nhân lãnh đạo, quy tụ sự đoàn kết và phát huy sức mạnh tổng hợp; ấn tượng với sự phát triển vượt bậc của nhiều chỉ số quan trọng trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, đào tạo, hợp tác trong và ngoài nước; ghi nhận vai trò và những đóng góp quan trọng của đội ngũ nhà khoa học ĐHQGHN trong nghiên cứu, tư vấn chính sách, đồng hành cùng các Bộ ngành, địa phương trong công tác quy hoạch phát triển và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp. Thành ủy Hà Nội biểu dương tinh thần tiên phong đổi mới của ĐHQGHN qua nhiều chính sách, chương trình thí điểm có hiệu quả và ý nghĩa trong nhiệm kỳ vừa qua;

đặc biệt đánh giá cao tầm nhìn, sự dũng cảm và quyết tâm của toàn Đảng bộ khi chuyển mình, xây dựng thành công khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc.

Trong nhiệm kỳ tới, đất nước và Thủ đô Hà Nội bước vào giai đoạn phát triển mới, “*kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*” với những yêu cầu rất cao về chất lượng nguồn nhân lực, về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Tôi đề nghị Đại hội nêu cao tinh thần dân chủ, đoàn kết, tập trung trí tuệ, thảo luận, đánh giá sâu sắc kết quả của nhiệm vụ trọng tâm, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển 5 năm tới, để ĐHQGHN tiếp tục giữ vững danh hiệu lá cờ đầu của hệ thống giáo dục đại học, là địa chỉ tin cậy của Trung ương và Thành ủy. Cùng với việc thảo luận Báo cáo chính trị đại hội, cần quan tâm thích đáng thảo luận Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết đại hội; thực hiện đóng góp ý kiến cho Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII và vào văn kiện Đại hội Đảng



toàn quốc lần thứ XIV. Về công tác nhận sự, tôi tin tưởng và hy vọng với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội sẽ sáng suốt lựa chọn bầu được Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII, tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, có năng lực, phẩm chất đạo đức và trí tuệ, với một cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính liên tục, kế thừa trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, được Đảng bộ tín nhiệm. Đại hội cũng sẽ bầu được những đồng chí tiêu biểu, đại diện xứng đáng cho ý chí, trí tuệ của Đảng bộ đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII.

Đồng thời, tôi cũng đề nghị Đảng bộ ĐHQGHN quan tâm, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chú trọng công tác xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu gắn với thực hiện các



Nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Thứ hai, phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Chủ động đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị đại học; đẩy mạnh tự chủ đại học gắn với phát triển bền vững. Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là đào tạo nhân lực trình độ cao, nhân lực cho các ngành mũi nhọn, ngành công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... phù hợp định hướng phát triển của đất nước. Tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, liên kết quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh toàn cầu.

Thứ ba, tập trung chuyển đổi số toàn diện, đặc biệt trong quản trị đại học và quản lý đào tạo. ĐHQGHN phải là đơn vị tiên phong, hình mẫu về tự chủ, đổi mới sáng tạo, về chuyển đổi số trong giáo dục đại học nước ta, khẳng định vai trò đầu tàu đổi mới, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, phát triển ĐHQGHN trở thành trung tâm

khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực.

Thứ tư, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học liên ngành, khoa học công nghệ mũi nhọn. Tăng cường chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong lòng đại học, kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp, các địa phương, đặc biệt là thành phố Hà Nội, góp phần hình thành cực tăng trưởng mới phía Tây Thủ đô.

Thứ năm, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, giảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn sâu, đủ năng lực tham gia vào các hoạt động khoa học - giáo dục khu vực và thế giới. Đây là nhân tố then chốt để thực hiện sứ mệnh xây dựng ĐHQGHN trở thành đại học nghiên cứu hàng đầu khu vực.

Kính thưa Đại hội,

Thành ủy Hà Nội luôn xác định ĐHQGHN với đội ngũ nhà khoa

học và sinh viên xuất sắc là nguồn lực quan trọng hàng đầu của Thành phố trong việc phát triển nhanh và bền vững Thủ đô trên nền tảng tri thức, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Với truyền thống và bề dày thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển, với trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, tôi tin tưởng rằng, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN là dấu mốc quan trọng để toàn Đảng bộ đoàn kết đưa ĐHQGHN phát triển vượt

bậc, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của mình, xứng đáng là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học hàng đầu của cả nước, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Xin kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, các đồng chí đảng viên, quý thầy cô giáo và các nhà khoa học.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Đinh Hương (BTG&DV Thành ủy Hà Nội)

Phấn đấu xây dựng, phát triển ĐHQGHN trở thành đại học đổi mới sáng tạo

Ban Biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Lê Quân - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tại phiên khai mạc Đại hội Đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng bộ ĐHQGHN được tổ chức vào các ngày 17 - 18/7/2025.

Kính thưa các quý vị đại biểu, khách quý.

Thưa toàn thể Đại hội!

Sau quá trình chuẩn bị tích cực với tinh thần trách nhiệm cao,

được sự phê duyệt của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, hôm nay, Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được trang trọng tổ chức - lần đầu tiên tại Khu Đô



thị đại học Hòa Lạc, không gian phát triển mới của ĐHQGHN.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin chào mừng 294 đại biểu của 29 đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc, đại diện cho gần 4.000 đảng viên, tiêu biểu cho sức mạnh đoàn kết, trí tuệ, ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng bộ ĐHQGHN.

Đại hội xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và Thành ủy Hà Nội đã gửi lẵng hoa chúc mừng Đại hội. Xin trân trọng cảm ơn đồng chí Nguyễn Doãn Toàn - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên

giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội cùng đoàn công tác số 6 đã về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội xin nhiệt liệt chào mừng lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối tác chiến lược của ĐHQGHN; các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQGHN; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI; các đồng chí Bí thư cấp ủy cơ sở, thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo Văn phòng, các Ban chức năng và Khối văn phòng đảng - đoàn thể của ĐHQGHN. Một lần nữa

xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn các vị đại biểu, khách quý.

Kính thưa Đại hội,

Trong giờ phút trang trọng này, Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN thành kính tưởng nhớ tới Cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, người sáng lập mô hình Đại học Quốc gia. Đại hội xin tri ân và tưởng nhớ tới Cố GS.VS. Nguyễn Văn Đạo, Giám đốc đầu tiên của ĐHQGHN.

Đảng bộ ĐHQGHN trân trọng ghi nhớ và cảm ơn các Giáo sư, các thầy cô giáo; các đồng chí lãnh đạo ĐHQGHN, lãnh đạo đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc qua các thời kỳ cùng các thế hệ cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên vì những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ĐHQGHN trong hơn 30 năm qua.

Kính thưa Đại hội,

Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN diễn ra vào thời điểm cả dân tộc chuyển mình mạnh mẽ để vươn lên. Trong bối cảnh đó, toàn thể cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên ĐHQGHN bày tỏ niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng; ra sức thi đua, phấn

đầu để xây dựng ĐHQGHN trở thành đại học đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới.

Đại hội trân trọng những ý kiến đóng góp quý báu cho Báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu lần thứ VII - sản phẩm kết tinh từ trí tuệ và tinh thần đoàn kết của toàn Đảng bộ ĐHQGHN.

Đại hội VII có nhiệm vụ kiểm điểm toàn diện, khách quan việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ; phân tích và đánh giá quá trình 05 năm đổi mới để từ đó xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ĐHQGHN giai đoạn 2025 - 2030; bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ 18 Đảng bộ Thành phố Hà Nội; và đặc biệt là bầu Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, có đủ trí tuệ, bản lĩnh và năng lực để lãnh đạo ĐHQGHN trong Kỷ nguyên mới.

Kính thưa đại hội,

Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo - trách nhiệm



quốc gia - phát triển bền vững.

Toàn Đảng bộ sẽ nỗ lực hết sức mình, phát huy sức mạnh hệ thống để nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, tạo ra bước phát triển đột phá để đưa ĐHQGHN trở thành đại học đổi mới sáng tạo có vị thế hàng đầu, đóng góp hiệu quả và trực tiếp vào sự phát triển đất nước, thực hiện thắng lợi sứ mệnh vẻ vang mà Đảng, Nhà nước giao phó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, đóng vai trò nòng cốt và đầu tàu

đổi mới trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Với niềm tin sâu sắc đó, thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trân trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý, các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

T.V.Thuấn (ghi)

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ngày 18/7/2025, Đại hội đại biểu lần thứ VII (nhiệm kỳ 2025 - 2030) Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã bế mạc, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra và thành công tốt đẹp. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn nội dung Nghị quyết của đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, được tiến hành từ ngày 17/7/2025 đến ngày 18/7/2025. Dự Đại hội có 294 đại biểu chính thức, đại diện cho gần 4.000 đảng viên của 29 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN.

Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình, Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã biểu quyết thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

I. Thông qua Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khoá VI trình Đại hội gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Nhiệm kỳ vừa qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ ĐHQGHN đã đoàn kết, thống nhất, đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động. Nhiều chỉ tiêu được hoàn thành; một số chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ. Cấp ủy các cấp có sự đoàn kết, thống nhất. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng được phát huy. Chất lượng tổ chức đảng, đảng viên tiếp tục được nâng lên. Hoạt động quản trị đại học có nhiều chuyển biến tích cực, triển khai tốt cơ chế quản trị theo sản phẩm đầu ra. Hoạt động của các đoàn thể đi vào chiều sâu, gắn sát với nhiệm vụ chính trị.

Vị thế của ĐHQGHN đã được nâng tầm trong nước và quốc tế. Các chỉ số quan trọng như quy mô tuyển sinh, đào tạo, chất lượng đào tạo và năng lực đội ngũ nhà khoa học đạt vượt chỉ tiêu. Cơ cấu tổ chức đã được điều chỉnh, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Mô hình đại học nghiên cứu, đổi mới sáng tạo đa ngành, đa lĩnh vực đã cơ bản được hoàn thiện. Nhiều chính sách, giải pháp mang tính đột phá, tiên phong, đổi mới toàn diện trong công tác cán bộ, đào tạo và nghiên cứu khoa học đã được triển khai có hiệu quả, nâng cao uy tín học thuật của ĐHQGHN. Các chỉ số phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn lực tài chính và hạ tầng cơ sở vật chất tăng vượt bậc. Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc đã định hình rõ nét, đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển đột phá và bền vững trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ vẫn còn hạn chế, yếu kém. Một số chỉ tiêu Đại hội VI đề ra chưa đạt kỳ vọng, cần tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh trong giai đoạn tới, đặc



biệt là vấn đề quốc tế hóa giáo dục và chuyển đổi số.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ cần được đổi mới theo hướng phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc và Quy chế phối hợp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch tài chính; đổi mới công tác đánh giá cán bộ và triển khai hoạt động đoàn thể thực chất, gắn với nhiệm vụ chính trị.

Hai là, tranh thủ sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và sự hợp tác hiệu quả của các cá nhân, đổi mới tác trong nước cũng như quốc tế để tăng cường nguồn lực cho ĐHQGHN.

Ba là, kiên định với tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị cốt lõi của ĐHQGHN trong mọi hoàn cảnh; luôn tiên phong, đổi mới sáng tạo, thực hiện trách nhiệm quốc gia; tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, thu hút và phát

huy năng lực đội ngũ nhà khoa học xuất sắc.

Bốn là, quản trị hiệu quả cần gắn với các chỉ số thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ sở đảng, từng đơn vị và cá nhân viên chức, nhà khoa học. Quản trị đại học phải dựa trên dữ liệu, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để đánh giá cán bộ, tổ chức và phân bổ nguồn lực.

Năm là, phát huy vai trò nêu gương, tinh thần phục vụ, tâm nhìn, bản lĩnh của đội ngũ lãnh đạo, quản lý cũng như sự đồng thuận và khát vọng cống hiến của đội ngũ thầy cô giáo, học sinh, sinh viên; tinh thần đổi mới, quyết tâm vượt khó của hệ thống.

3. Định hướng phát triển giai đoạn 2025 - 2030

3.1. Mục tiêu

Xây dựng Đảng bộ ĐHQGHN vững mạnh toàn diện, là hạt nhân tiên phong dẫn dắt ĐHQGHN phát triển thành đại học đổi mới sáng tạo, thuộc nhóm các đại học hàng đầu thế giới, đóng góp quan trọng vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

3.2. Quan điểm phát triển

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình đại học đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng đổi mới sáng tạo. Thực hiện nhất quán Đảng bộ ĐHQGHN vững mạnh, phát huy sức mạnh hệ thống, tập trung quản trị chiến lược, kiểm soát chất lượng, phát triển nguồn lực và các chỉ số đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp và tăng cường liên thông.

- Thực hiện quốc tế hóa mạnh mẽ các hoạt động, trong đó tập trung quốc tế hóa và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tập trung xây dựng ĐHQGHN trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học cơ bản và trung tâm đổi mới sáng tạo; là đơn vị dẫn đầu trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong mọi hoạt động; đổi mới toàn diện, triệt để, thực chất phương thức quản trị đại học hướng tới mô hình đại học số bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên, nhà khoa học xuất sắc. Đẩy mạnh chính sách sử dụng, đào tạo, thu hút và đãi ngộ nhân tài, tạo môi trường làm việc tốt để

thúc đẩy sáng tạo; bồi dưỡng và phát triển thế hệ kế cận.

4. Các chỉ số phát triển

4.1. Xây dựng Đảng

- Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ: 90%.

- Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 90%.

- Số đảng viên mới được kết nạp: 800 đảng viên.

4.2. Chuyển đổi số

- Hoàn thành cơ sở dữ liệu tập trung, đồng bộ và thống nhất về đào tạo, KHCN, tổ chức, cán bộ và người học.

- Hoàn thành hệ thống thông tin quản lý và mạng diện rộng dùng riêng.

- Tỷ lệ học phần triển khai theo hình thức trực tuyến là 30% và các học phần còn lại được tổ chức theo phương thức kết hợp.

4.3. Đào tạo

- Quy mô đào tạo đại học: 80.000 người.

- Quy mô đào tạo kỹ thuật - công nghệ, y dược và sáng tạo nghệ thuật: 60%.



- Quy mô đào tạo sau đại học trên tổng quy mô đào tạo: 20%.

- Quy mô đào tạo liên kết quốc tế: 5.000 sinh viên.

- Tỷ lệ chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế: 30%.

- Tỷ lệ chương trình đào tạo bằng tiếng Anh: 30%.

4.4. Nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

- Trung bình số công bố khoa học trong WoS/Scopus trên tổng số cán bộ khoa học/năm: 1,5.

- Tỷ lệ công bố khoa học trong WoS/Scopus thuộc nhóm Q1, Q2: 70%.

- Số đơn đăng ký giải pháp hữu ích, sáng chế được chấp nhận hợp lệ hằng năm: 100 (05 được bảo hộ ở nước ngoài).

- Phát triển hệ thống doanh nghiệp spin-off, start-up trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: 150 doanh nghiệp.

- Số tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus: 03.

- Số nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN: 100 (trong đó có 15 nhóm đạt chuẩn quốc tế).

4.5. Phát triển đội ngũ

- Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ: 80% (30% là giáo sư, phó giáo sư).

- Số lượng nhà khoa học xuất sắc: 500 (50 nhà khoa học đầu ngành).

4.6. Nâng cao hình ảnh, vị thế trên trường quốc tế

- Số lượng nhà khoa học quốc tế đến làm việc tại ĐHQGHN mỗi năm: 700.

- Số lượng sinh viên quốc tế học tập tại ĐHQGHN: 5% quy mô.

- Số ngành, lĩnh vực được xếp hạng quốc tế: 20 (10 lĩnh vực trong nhóm 300).

4.7. Phát triển cơ sở vật chất, tài chính

- Tổng thu sự nghiệp: 6.000 tỷ đồng/năm vào năm 2030 (35% ngoài học phí).

- Tỷ lệ kinh phí khoa học công nghệ ngoài ngân sách đạt 40% tổng nguồn thu, trong đó từ quỹ đầu tư mạo hiểm và hợp tác công tư đạt 350 tỷ đồng.

- Tổng chi đầu tư: 8.000 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên thuộc nhóm đầu.



- Cơ bản hoàn thành Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc.

5. Hệ thống giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm

5.1. Xây dựng Đảng bộ đoàn kết, vững mạnh toàn diện dẫn dắt phát triển ĐHQGHN

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng khối đoàn kết toàn ĐHQGHN; tăng cường đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp tích cực của nhà khoa học và học sinh, sinh

viên; tăng cường vai trò của các tổ chức đoàn thể trong triển khai các chính sách đối với nhà giáo, nhà khoa học và người học, nhất là các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; đặc biệt chú trọng công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý, điều hành các cấp; hoàn thiện cơ chế vận hành hệ thống ĐHQGHN phù hợp với quy định pháp luật về giáo dục đại học, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị



định của Chính phủ và Quy chế tổ chức và hoạt động mới của Đại học quốc gia.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài

- Ưu tiên đầu tư đào tạo tài năng trong lĩnh vực KHCB và mở rộng tới các lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ mũi nhọn của quốc gia; đẩy mạnh cải cách hành chính trong đào tạo; chú trọng đảm bảo chất lượng, liên thông các bậc học và chia sẻ nguồn lực tài chính triển khai nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu đào tạo của ĐHQGHN theo hướng nâng cao quy mô và chất lượng đào tạo khối ngành kỹ thuật - công nghệ, y dược và sáng tạo nghệ thuật; phát triển năng lực số trong khối ngành khoa học xã hội.

- Thí điểm và nhân rộng các mô hình đào tạo mới; đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu của thị trường lao động.

- Triển khai đồng bộ đào tạo bằng tiếng Anh; đẩy mạnh liên thông quốc tế; tăng cường trao đổi sinh viên; tăng cường giảng

viên quốc tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của đội ngũ giảng viên; đẩy mạnh kiểm định quốc tế; mở rộng các chương trình đào tạo liên kết; thu hút các đối tác quốc tế uy tín vào hoạt động tại Khu đô thị ĐHQGHN.

- Đẩy mạnh đào tạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong đào tạo.

- Phát triển tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của người học.

- Tập trung ưu tiên đầu tư, có chính sách đột phá về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên, học viên sau đại học xuất sắc.

5.3. Phát huy thế mạnh đa ngành, đa lĩnh vực của ĐHQGHN, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

- Tập trung triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tiên phong, thí điểm triển khai các chính sách mới triển khai Luật Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025.

- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm gắn với các ngành công nghệ, công nghiệp chiến lược; phát triển mạnh hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, địa phương; thu hút đầu tư của khu vực tư nhân và gia tăng nguồn thu từ dịch vụ và chuyển giao khoa học công nghệ.

- Triển khai đề án đầu tư phát triển nhà khoa học xuất sắc, nhóm nghiên cứu mạnh chuẩn quốc tế.

- Chuyển đổi số toàn diện trong quản lý khoa học công nghệ; cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả trong quản lý.

- Đẩy mạnh nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn theo hướng tập trung nghiên cứu, luận giải những vấn đề hệ trọng của đất nước; tăng cường nghiên cứu trong một số lĩnh vực như toán học, vật lý, hóa học và khoa học trái đất để làm nền tảng cho các hướng nghiên cứu ứng dụng; tiếp tục phát triển một số lĩnh vực liên ngành giữa khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát

triển bền vững.

5.4. Nâng cao hiệu quả hợp tác trong nước và quốc tế để thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển ĐHQGHN

- Thu hút các giáo sư, nhà khoa học, giảng viên giỏi nước ngoài tham gia vào quá trình nghiên cứu khoa học, đào tạo tại ĐHQGHN.

- Tham gia tích cực vào mạng lưới giáo dục, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khu vực và trên thế giới, hướng tới cùng đầu tư và sử dụng hệ thống trang thiết bị nghiên cứu hiện đại, triển khai các chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tiên tiến; tăng cường tổ chức các sự kiện, hội thảo khoa học quốc tế; thiết lập quan hệ và ký kết hợp tác dài hạn với các quỹ khoa học quốc tế.

- Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả, thực chất mô hình hợp tác “03 nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp/địa phương; tăng cường kết nối các nhà khoa học của ĐHQGHN với doanh nghiệp, bộ, ngành, địa phương.



5.5. Phát triển cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính bền vững, đa dạng

- Tăng cường hợp tác cùng doanh nghiệp trong đầu tư phát triển khoa học công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao. Xây dựng cơ chế đối tác chiến lược với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn; phát triển các chương trình đồng tài trợ nghiên cứu ứng dụng; thiết lập quỹ đầu tư mạo hiểm cho các dự án khoa học công nghệ có tiềm năng thương mại hóa.

- Xây dựng cơ chế và quy chế hoạt động các quỹ để nâng cao hiệu quả ứng dụng nguồn lực chung thực hiện các mục tiêu chiến lược của hệ thống, đặc biệt trong đào tạo tài năng, phát triển lĩnh vực khoa học cơ bản, sư phạm và một số lĩnh vực, nhiệm vụ quan trọng khác của ĐHQGHN.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc với hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo.

- Đẩy nhanh tốc độ thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn vay,

tài trợ và hợp tác công tư khác; tiếp tục tăng cường năng lực cung ứng dịch vụ tại các cơ sở trong nội thành bao gồm đầu tư tôn tạo cơ sở 19 Lê Thánh Tông trở thành trung tâm di sản và hội nghị, hội thảo.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI, Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, Đại hội XVIII của Đảng bộ Thành phố Hà Nội. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ mới; bổ sung, hoàn chỉnh văn kiện Đại hội để báo cáo Thành ủy Hà Nội, ban hành và tổ chức thực hiện. -

III- Đại hội đã biểu quyết số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN là 25 đồng chí và bầu 24 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội gồm 05 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành

Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII hoàn chỉnh hồ sơ bầu cử và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội để ra quyết định chuẩn y theo quy định.

IV- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII căn cứ Nghị quyết Đại hội, xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch, chương trình công tác để

thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội.

Toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động của ĐHQGHN dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN đoàn kết, thống nhất, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030./.

H. Thảo (tổng hợp)

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ngày 08/08/2025, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã ban hành văn bản số 11-QC/ĐU về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu tới bạn đọc toàn văn Quy chế này.

Chương I: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN (sau đây gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ ĐHQGHN giữa hai

kỳ Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng bộ ĐHQGHN; quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám



sát toàn khóa và hằng năm; quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy ĐHQGHN; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Thành ủy Hà Nội.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Định hướng nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm và công tác tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới.

4. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy quản lý, điều hành và các đoàn thể quần chúng:

4.1. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ ĐHQGHN.

4.2. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

4.3. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy Hà Nội, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Đảng ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy ĐHQGHN khóa mới.

4.4. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy Hà Nội, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN; xem xét, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, kiện toàn các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN.

Quyết định phân công công tác đối với các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN. Giới thiệu nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHQGHN để đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội

đồng ĐHQGHN để Hội đồng ĐHQGHN bầu.

4.5. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHQGHN. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQGHN.

4.6. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên cũng như công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5. Lãnh đạo bộ máy quản lý, điều hành các cấp của ĐHQGHN thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Nghị định của Chính phủ về Đại học quốc gia và quy định của pháp luật. Xác định



mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch hằng năm của ĐHQGHN. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của ĐHQGHN; lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách đơn vị thành viên, trình cấp có thẩm quyền quyết định; quyết định chủ trương thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách đơn vị trực thuộc. Bàn chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quan trọng và những vấn đề lớn, quan trọng trong các lĩnh vực hoạt động của ĐHQGHN.

6. Lãnh đạo, tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể quần chúng của ĐHQGHN phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy quản lý, điều hành trong sạch, vững mạnh.

7. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN trình. Xem xét các báo cáo định kỳ và bất thường

của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của ĐHQGHN để Đảng ủy xem xét, quyết định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy Hà Nội và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ

trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng:

3.1. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

3.2. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy Hà Nội, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ ĐHQGHN xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế cơ quan, đơn vị; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và quyền hạn của Văn phòng Đảng ủy, các Ban của Đảng ủy ĐHQGHN (trừ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và

quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra được quy định tại Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy). Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, tiếp nhận, chuyển giao các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Cho chủ trương về việc thành lập, giải thể các hội quần chúng tại ĐHQGHN theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

3.3. Hướng dẫn chỉ đạo đại hội các cấp nhiệm kỳ 2030 - 2035. Cho ý kiến về nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN.

3.4. Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình:

a) Quyết định phê duyệt quy hoạch cấp ủy cơ sở trực thuộc và cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý.

b) Phê duyệt phương án nhân sự, giới thiệu đề đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở bầu cấp ủy và các chức danh chủ chốt của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.



c) Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trực thuộc; chỉ ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc. Chỉ định bổ sung cấp ủy cơ sở trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc. Chỉ định tăng thêm số lượng ủy viên cấp ủy cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng.

d) Trên cơ sở đề nghị của Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN, Giám đốc ĐHQGHN và Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN thảo luận, quyết định việc tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp nhận từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý gồm: Chánh, Phó Chánh văn phòng, Trưởng, Phó trưởng ban của Đảng ủy ĐHQGHN; Chánh, Phó Chánh văn phòng, Trưởng, Phó trưởng ban chức năng của ĐHQGHN; người

đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đoàn thể quần chúng cấp ĐHQGHN; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN (trừ các trường hợp theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

đ) Giới thiệu nhân sự đề Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên bầu Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Chủ tịch Hội sinh viên ĐHQGHN.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý.

g) Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị hoặc

một số vấn đề khác theo quy định và phân cấp quản lý.

3.5. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và kiểm điểm tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm trong toàn Đảng bộ ĐHQGHN. Quyết định kết quả đánh giá, phân loại đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN và cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN quản lý hằng năm. Quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định và phân cấp quản lý.

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thừa ủy nhiệm của Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Đảng ủy. Chỉ đạo và tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, các

chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp trên. Kiểm tra công tác cán bộ của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN, cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp. Xem xét quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

3.7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên giáo và dân vận; chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo việc giải quyết những vấn đề lớn trong các lĩnh vực hoạt động của ĐHQGHN. Cho chủ trương và ý kiến về các chương trình, đề án, dự án đầu tư quan trọng của ĐHQGHN.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài



sản của Đảng bộ ĐHQGHN theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Báo cáo Đảng ủy tại hội nghị thường kỳ và bất thường về những công việc quan trọng Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy. Trả lời chất vấn của Đảng ủy liên quan đến trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy. Báo cáo Đảng ủy tình hình chung về công việc đã làm với cấp trên và các cấp ủy cơ sở trực thuộc theo Điều lệ Đảng quy định.

7. Chuẩn bị các dự thảo văn kiện và đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2030 - 2035, trình Đảng ủy quyết định.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư Đảng ủy, được Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy giao nhiệm vụ, trách nhiệm như sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn

khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ Đảng ủy, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, quyết định triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy, các hội nghị phổ biến, triển khai hoặc sơ kết, tổng kết thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Thành ủy Hà Nội, Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra, các Ban của Đảng ủy ĐHQGHN; Văn phòng, các Ban chức năng, Khối Văn phòng Đảng - đoàn thể của ĐHQGHN và các đoàn thể quần chúng trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN và cấp trên.

4. Chỉ đạo giải quyết công việc thường xuyên của Đảng bộ, những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất

theo sự chỉ đạo của cấp trên; báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

5. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

6. Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật trong Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các văn bản chủ yếu của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; ủy nhiệm Chánh Văn phòng Đảng ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng ủy ký các văn bản hành chính của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, chức trách được giao. Tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các kỳ họp của Đảng ủy, thảo luận và biểu quyết những quyết định của Đảng ủy; trường hợp không tổ chức hội nghị, tài liệu được gửi đến để xin ý kiến cần trả lời bằng văn bản, đúng thời gian quy định. Tham gia các chương trình, chuyên đề công tác, các tổ công tác của Đảng ủy khi được phân công.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, quyết định, chỉ thị của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy trong phạm vi đảng bộ, chi bộ cơ sở, lĩnh vực được phân công phụ trách, đặc



biệt trong việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; chịu trách nhiệm toàn diện trước Đảng ủy và cấp có thẩm quyền nếu để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ; thiếu dân chủ; thiếu kiểm tra giám sát; buông lỏng lãnh đạo, quản lý; không chủ động triển khai giải pháp cụ thể tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tồn tại kéo dài tại tổ chức cơ sở đảng. Chủ động đề xuất, tham mưu giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chung của Đảng bộ và những vấn đề liên quan đến lĩnh vực và đơn vị được phân công phụ trách. Cùng với Đảng ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy Hà Nội và Đảng ủy ĐHQGHN.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cương quyết đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức

đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Thực hiện tốt các quy định của Đảng về giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú, về những điều đảng viên không được làm.

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cán bộ, đảng viên và quần chúng; tuyên truyền, giải thích cho gia đình và quần chúng hiểu, thực hiện đúng những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, những nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; kịp thời nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và quần chúng, kịp thời đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề cần tập trung giải quyết.

5. Thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin, kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước; nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của

mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

6. Được cung cấp hoặc yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết theo quy định về hoạt động của Đảng ủy, thông tin tình hình trong nước, quốc tế và ĐHQGHN để phục vụ cho nghiên cứu, nâng cao chất lượng công tác và tham gia xây dựng chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy. Thực hiện đúng chế độ bảo mật đối với những thông tin, tài liệu được Ban Thường vụ Đảng ủy phổ biến.

7. Chấp hành sự phân công và điều động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Có quyền trình bày ý kiến khi tổ chức nhận xét, đánh giá, bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình, nhưng khi tổ chức đã quyết định, thì phải nghiêm chỉnh chấp hành.

8. Có quyền ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy

ban Kiểm tra Đảng ủy, xin rút khỏi Đảng ủy và các chức danh do Đảng ủy bầu hoặc phân công, bổ nhiệm.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Tham gia thảo luận và biểu quyết các nghị quyết, kết luận và quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy về sự chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, quyết định, chỉ thị của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy trong phạm vi đảng bộ, chi bộ cơ sở, lĩnh vực được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết những kiến nghị của đảng bộ, chi bộ cơ sở, đoàn thể quần chúng, cá nhân thuộc phạm vi phụ trách. Đối với vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc thấy cần thiết thì chủ động xin ý kiến chỉ đạo của Bí thư Đảng ủy, đưa ra tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy bàn, xem xét, quyết định.

3. Làm việc với các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách định kỳ hoặc khi cần thiết để kiểm tra



tình hình thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo các mặt công tác được phân công; kịp thời phản ánh, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề cần thiết hoặc cần quan tâm giải quyết.

4. Hằng năm kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trước tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy về trách nhiệm được phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

1. Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN là người đứng đầu Đảng ủy ĐHQGHN, cùng với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy Hà Nội và trước Đảng bộ về sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trên các lĩnh vực công tác của Đảng bộ ĐHQGHN.

2. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trì công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

3. Đề xuất những vấn đề về chủ trương, chính sách lớn trên các lĩnh vực công tác để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bàn,

quyết định. Chủ động kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; bảo đảm cho sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy và toàn Đảng bộ ĐHQGHN.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc người đứng đầu cấp ủy và trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân, kịp thời đối thoại với cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, nhà khoa học và người học khi cần thiết; xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

5. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ĐHQGHN. Giữ mối liên hệ với các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, cấp ủy viên và các bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc.

6. Chỉ đạo Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc thường

xuyên của Đảng ủy. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, kết luận và văn bản quan trọng của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Chỉ đạo Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra và các Ban của Đảng ủy, cùng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

8. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thông tin cho Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, các cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc.

9. Các ý kiến chỉ đạo của Bí thư Đảng ủy được Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản để các cơ quan, tổ chức đảng các cấp trong Đảng bộ tổ chức thực hiện, trừ trường hợp Bí thư Đảng ủy chỉ đạo trực tiếp.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

1. Giúp Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ thuộc lĩnh vực công tác được phân công.

2. Trên cơ sở ủy quyền của Bí

thư Đảng ủy, thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Thay mặt Bí thư Đảng ủy khi Bí thư đi vắng (theo ủy quyền của Bí thư).

4. Chủ trì phối hợp giải quyết công việc giữa các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách từng lĩnh vực công tác, đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Thành ủy Hà Nội và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN. Làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập



thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy Hà Nội hoặc đột xuất theo đề nghị của các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các đồng chí Thường trực Đảng ủy; trong trường hợp cần thiết, Thường trực Đảng ủy có thể điều chỉnh cho phù hợp.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 9. Chuẩn bị và tổ chức hội nghị Đảng ủy

1. Đảng ủy họp thường kỳ 03 tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết do Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập. Khi Ban

Thường vụ Đảng ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 số Đảng ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy bất thường.

2. Trừ những vấn đề Đảng ủy cần bàn riêng, thành phần mời tham dự hội nghị Đảng ủy gồm: các đồng chí đại diện Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra và các Ban đảng Trung ương được phân công theo dõi ĐHQGHN; đại diện lãnh đạo, cán bộ Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra, các Ban của Thành ủy Hà Nội được phân công theo dõi Đảng bộ ĐHQGHN; lãnh đạo Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra, các Ban của Đảng ủy ĐHQGHN; Chánh Văn phòng, Trưởng Ban chức năng, Trưởng Khối Văn phòng Đảng - đoàn thể của ĐHQGHN; Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội sinh viên ĐHQGHN; Bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN; Người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc.

Khi chủ tọa đề nghị, các đồng chí tham dự hội nghị có thể phát biểu ý kiến.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị Hội nghị Đảng ủy; phân công Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra và các Ban của Đảng ủy đôn đốc việc xây dựng đề án, báo cáo trình hội nghị đảm bảo đúng quy trình, chất lượng và đúng tiến độ thời gian:

3.1. Đề án, báo cáo chuyên đề trình Hội nghị Đảng ủy phải được Ban Thường vụ Đảng ủy thẩm định, cho ý kiến chỉ đạo và gửi đến các Đảng ủy viên và đại biểu dự họp trước Hội nghị.

3.2. Kèm theo đề án, báo cáo chuyên đề có tờ trình tóm tắt nội dung, nêu rõ quá trình chuẩn bị, các cơ quan và cá nhân tham gia xây dựng đề án, các ý kiến đóng góp, tư vấn khác nhau, đề xuất những vấn đề xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy.

4. Đối với những vấn đề đã có nghị quyết, kết luận của Đảng ủy và nghị quyết, kết luận đó vẫn còn giá trị chỉ đạo thực tiễn, thì hội nghị Đảng ủy không ra nghị quyết, kết luận mới về vấn đề đó mà tập trung vào kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết, kết luận đã có, bổ sung những chủ trương, giải pháp cần thiết để thực hiện.

5. Bí thư Đảng ủy khai mạc, chủ trì, kết luận, bế mạc hội nghị. Phó Bí thư Đảng ủy điều hành và tổng kết hoặc kết luận từng nội dung của hội nghị theo phân công.

6. Nghị quyết, kết luận và quyết định của Đảng ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Đối với những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, qua thảo luận ở hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy còn có ý kiến khác nhau, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm Thường trực Đảng ủy trao đổi thống nhất, trình bày ý kiến để Đảng ủy biểu quyết. Khi biểu quyết về nhân sự, Đảng ủy cử ban kiểm phiếu để thực hiện kiểm phiếu; khi biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung của kết luận, nghị quyết, Văn phòng Đảng ủy được giao nhiệm vụ kiểm phiếu.

Đảng ủy thông qua nghị quyết chung kỳ họp. Nếu có nghị quyết, kết luận chuyên đề, Đảng ủy ủy nhiệm Ban Thường vụ Đảng ủy tiếp thu ý kiến hội nghị để hoàn chỉnh nghị quyết, kết luận và ban hành.



Đảng ủy giao Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy thông báo nội dung và kết quả hội nghị Đảng ủy tới các tổ chức đảng trong toàn đảng bộ.

Các Đảng ủy viên và các đồng chí tham dự hội nghị thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin.

7. Tại các hội nghị Đảng ủy, căn cứ tình hình thực tế khi cần thiết, Đảng ủy dành thời gian để đảng ủy viên chất vấn về hoạt động của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQGHN và về trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Chuẩn bị và tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình hằng năm, hằng quý và hằng tháng.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy họp định kỳ hai tuần một lần, họp bất thường khi cần thiết. Tùy từng nội dung Thường trực Đảng ủy có thể mời lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

3. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo chuẩn bị nội dung trình hội

nghị Ban Thường vụ Đảng ủy. Tài liệu phục vụ hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy được gửi đến các ủy viên Ban Thường vụ và các đồng chí dự họp trước hội nghị (trừ nội dung cụ thể về nhân sự):

3.1. Đối với cuộc họp mà các ủy viên Ban Thường vụ vắng mặt, Văn phòng Đảng ủy gửi tài liệu để các đồng chí nghiên cứu, cho ý kiến trực tiếp vào văn bản và tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy.

3.2. Khi chuẩn bị những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ Đảng ủy, cần lấy ý kiến của các Đảng ủy viên liên quan, Đảng ủy viên có trách nhiệm trả lời đúng yêu cầu và thời gian quy định.

4. Tại hội nghị, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ nghe báo cáo tóm tắt những nội dung quan trọng, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần tập trung thảo luận để quyết định, không đọc lại toàn văn đề án, báo cáo, không nghe lại báo cáo của các cơ quan chức năng.

5. Ban Thường vụ Đảng ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng

có ý kiến khác nhau. Riêng việc thi hành kỷ luật đảng và công tác cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy sử dụng hình thức biểu quyết bằng phiếu kín. Các nghị quyết, kết luận và quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tán thành mới có giá trị. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Đảng ủy được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy hoặc các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ và kỷ luật đảng viên), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

6. Các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy được thông

tin tới các Đảng ủy viên bằng các hình thức thích hợp.

Điều 11. Chế độ làm việc của Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy

1. Định kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức họp giao ban công tác Đảng để đánh giá tình hình và bàn biện pháp chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

2. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy cử các tổ công tác của Đảng ủy do Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách làm việc với tập thể cấp ủy cơ sở trực thuộc, kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết, kết luận theo chuyên đề và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

3. Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ và Đảng ủy viên có chương trình làm việc với cấp ủy cơ sở, lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên, phát hiện vấn đề, kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, giúp đỡ cấp ủy cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc.



4. Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực hoặc tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể quần chúng chủ động đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần đưa vào chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và giải quyết những công việc theo sự phân công; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc xét thấy cần thiết thì báo cáo Thường trực Đảng ủy giải quyết hoặc đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định tập thể.

5. Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên sử dụng thẩm quyền, trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ các trường hợp được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm.

6. Các ý kiến chỉ đạo của Bí thư, Phó Bí thư với danh nghĩa Thường trực hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy do Chánh Văn phòng Đảng ủy thừa lệnh Thường trực hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện.

7. Các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy do Văn phòng Đảng ủy thống nhất quản lý và phát hành.

8. Ban Thường vụ Đảng ủy quy định chế độ thông tin báo cáo, chế độ chuẩn bị hội nghị, chế độ học tập và phương pháp công tác của các Đảng ủy viên.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Quan hệ công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN với Thành ủy Hà Nội

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thành ủy Hà Nội, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy Hà Nội.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh chính trị, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 13. Quan hệ công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN

với Giám đốc ĐHQGHN và các đoàn thể quần chúng

1. Với Giám đốc ĐHQGHN

Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám đốc ĐHQGHN thông qua đảng viên là thành viên Ban Giám đốc; bảo đảm Giám đốc và ĐHQGHN quản lý, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được quy định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Giám đốc ĐHQGHN căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và tình hình thực tế của ĐHQGHN để tổ chức thực hiện; đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cho chủ trương đối với các vấn đề quy định tại khoản 5, Điều 1 và khoản 4, Điều 2 Quy định này cùng những nội dung cần thiết khác.

2. Với đoàn thể quần chúng

Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các

tổ chức đoàn thể quần chúng thông qua tổ chức đảng và đảng viên là thành viên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các tổ chức đó. Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với Ban Chấp hành các tổ chức đoàn thể quần chúng cấp ĐHQGHN để nghe báo cáo kết quả hoạt động trong năm học trước và định hướng hoạt động năm học sau.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng căn cứ nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chức mình. Tham mưu đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình.

Điều 14. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN với các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo,



chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy ĐHQGHN. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy ĐHQGHN chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của mình và của ĐHQGHN có liên quan đến cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN có trách nhiệm thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các Ban của Đảng ủy giúp Đảng ủy theo dõi và hằng năm báo cáo Đảng ủy việc thực hiện Quy chế này. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế này. Việc thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Đảng ủy quyết định.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay thế các quy chế ban hành trước đây và có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định./.

(Nguồn: Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN)

Phần III - THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Thành ủy Hà Nội chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ngày 29/7/2025, Thành ủy Hà Nội đã ban hành quyết định số 9419-QĐ/TU về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

I. Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đồng chí Lê Quân - Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc ĐHQGHN

II. Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đồng chí Nguyễn Hiệu - Phó Giám đốc thường trực ĐHQGHN

III. Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Đồng chí Lê Quân - Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc ĐHQGHN;

2. Đồng chí Nguyễn Hiệu - Phó Giám đốc thường trực ĐHQGHN;

3. Đồng chí Phạm Bảo Sơn - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Phó Giám đốc ĐHQGHN;

4. Đồng chí Đào Thanh Trường - Phó Giám đốc ĐHQGHN;

5. Đồng chí Đoàn Văn Cường - Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức và Thanh tra ĐHQGHN;

6. Đồng chí Vũ Hoàng Linh - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường ĐHKHTN;

7. Đồng chí Đỗ Tuấn Minh - Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Ngoại ngữ.

**IV. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

TT	Họ và tên	Chức vụ	
		Đảng bộ ĐHQGHN	Chính quyền
	Lê Quân	Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN	Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc ĐHQGHN
	Nguyễn Hiệu	Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN	Phó Giám đốc thường trực ĐHQGHN
	Phạm Bảo Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy ĐHQGHN	Phó Giám đốc ĐHQGHN
	Đào Thanh Trường	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN	Phó Giám đốc ĐHQGHN
	Đoàn Văn Cường	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN	Trưởng Ban Tổ chức và Thanh tra
	Vũ Hoàng Linh	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN; Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
	Đỗ Tuấn Minh	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN; Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Ngoại ngữ	Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Ngoại ngữ
	Bùi Lê Vũ	Đảng ủy viên, Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN	Phó Chánh Văn phòng ĐHQGHN
	Mai Hoàng Anh	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Đảng ủy Cơ quan ĐHQGHN	Chánh Văn phòng ĐHQGHN
	Nguyễn Anh Tuấn	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN	Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	
		Đảng bộ ĐHQGHN	Chính quyền
	Lê Xuân Tình	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN	Trưởng Ban Tài chính và Đầu tư
	Lê Tuấn Anh	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN	Trưởng Ban Hợp tác và Phát triển
	Trần Thị Thanh Tú	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN	Trưởng Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo
	Hứa Thanh Hoa	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN	Bí thư Đoàn Thanh niên ĐHQGHN
	Hoàng Anh Tuấn	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Phó Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
	Chữ Đức Trình	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Phó Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Công nghệ	Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ
	Nguyễn Thị Hương	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Giáo dục	Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Giáo dục
	Nguyễn Trọng Điệp	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Đảng ủy Trường ĐH Luật	Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Luật
	Nguyễn Hoàng Oanh	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Chi bộ Trường ĐH Việt Nhật	Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Việt Nhật
	Trương Ngọc Kiểm	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Đảng ủy Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo	Giám đốc Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo
	Lưu Thế Anh	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Chi bộ Viện Tài nguyên và Môi trường	Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường



TT	Họ và tên	Chức vụ	
		Đảng bộ ĐHQGHN	Chính quyền
	Nguyễn Tiến Vinh	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Chi bộ Viện Trần Nhân Tông	Viện trưởng Viện Trần Nhân Tông
	Nguyễn Đức Đăng	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Đảng ủy Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh
	Nguyễn Hoàng Sơn	Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Đảng ủy Trung tâm Thư viện và Tri thức số	Giám đốc Trung tâm Thư viện và Tri thức số

(Nguồn: Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN)

Quyết định của Đảng ủy ĐHQGHN về phân công nhân sự các Ban của Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

I. Ngày 30/7/2025, Đảng ủy ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 05-QĐ/ĐU về việc phân công nhân sự Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 07 đồng chí với các chức danh như sau :

1. Đồng chí Đoàn Văn Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN, Trưởng Ban Tổ chức và Thanh tra - Trưởng ban.
2. Đồng chí Bùi Lê Vũ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh

Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN
- Phó Trưởng ban.

3. Đồng chí Vĩnh Bảo Ngọc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Cơ quan ĐHQGHN, Phó Trưởng Ban Tổ chức và Thanh tra - Phó Trưởng ban.

4. Đồng chí Đinh Xuân Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Ủy viên.



5. Đồng chí Dương Quỳnh Hoa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng phòng Quản trị đại học, Trường Đại học Ngoại ngữ - Ủy viên.

6. Đồng chí Hoàng Khắc Lịch, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Ủy viên.

7. Đồng chí Lê Hải Yến, Chuyên viên Ban Tổ chức và Thanh tra - Ủy viên.

II. Ngày 30/7/2025, Đảng ủy ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 04-QĐ/ĐU về việc phân công nhân sự Ban Tuyển giáo Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 07 đồng chí với các chức danh như sau :

1. Đồng chí Đỗ Tuấn Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngoại ngữ - Trưởng ban.

2. Đồng chí Hứa Thanh Hoa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ĐHQGHN - Phó Trưởng ban.

3. Đồng chí Nguyễn Minh Trường, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Cơ quan ĐHQGHN, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN - Phó Trưởng ban.

4. Đồng chí Mai Hoàng Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN, Bí thư Đảng ủy



Cơ quan ĐHQGHN, Chánh Văn phòng ĐHQGHN - Ủy viên.

5. Đồng chí Trần Mạnh Cường, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Ủy viên.

6. Đồng chí Đỗ Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng Khoa Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Ủy viên.

7. Đồng chí Vũ Văn Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Trưởng phòng Đào tạo và người học, Trường Đại học Ngoại ngữ - Ủy viên.

III. Ngày 30/7/2025, Đảng ủy ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 02-QĐ/ĐU về việc phân công Chánh Văn phòng Đảng

ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Đồng chí Bùi Lê Vũ, Đảng ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN - Chánh Văn phòng Đảng ủy.

IV. Ngày 30/7/2025, Đảng ủy ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 03-QĐ/ĐU về việc phân công Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Đồng chí Nguyễn Minh Trường, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHQGHN, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Cơ quan ĐHQGHN - Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy./.

M. Chiến (Tổng hợp)

HỘP THƯ

Ban Biên tập *Tài liệu phục vụ sinh hoạt Đảng thường kỳ* xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các đồng chí.

Tin, bài cộng tác xin gửi về địa chỉ: Ban tuyên giáo Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội, qua địa chỉ thư điện tử: bantuyengiao_duvnu@vnu.edu.vn./.

BAN BIÊN TẬP